

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 02 năm 2025

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thêu

2. Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Chương - thư ký Tòa án nhân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2024/QĐSXST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐ-ST ngày 16/01/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Trần Thị T**, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: số 2, ngách 10, ngõ 237, đường Wanda, thành phố Đài Bắc, Đài Loan

2. Bị đơn: anh **Vũ Văn T1**, sinh năm 1976

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

3. *Người làm chứng*: ông **Vũ Huy T2**, sinh năm 1947

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T1 và ông T2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: chị và anh Vũ Văn T1 tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/11/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu nên chị đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Năm 2019 chị đi lao động ở Đài Loan, trong thời gian chị không có nhà anh T1 cũng không có trách nhiệm gì với các con, chị đã về Việt Nam từ cuối tháng 10/2024 và chưa có dự định quay trở lại Đài Loan lao động. Do thời gian ly thân quá lâu, không còn tình cảm, vợ chồng không trở về đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

Về con chung: chị và anh T1 có ba con chung là Vũ Văn T3, sinh ngày 13/10/2000, Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 04/4/2005 và Vũ Thị H1, sinh ngày 4/6/2015. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị H1, không yêu cầu anh T1 góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Con T3 và Ngọc Á đã trưởng thành, tự lo được cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung Vũ Thị H1 có nguyện vọng được ở với chị T khi anh, chị ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: không có. Chị T đề nghị xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản nhưng anh T1 không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Người làm chứng ông Vũ Huy T2 là bố nuôi của anh Vũ Văn T1 trình bày: ông nhận nuôi anh T1 từ khi anh T1 được 3 tháng tuổi, năm 1999 ông tổ chức lễ cưới cho anh T1 và chị T. Về thời gian, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và thời điểm sống ly thân như chị T trình bày. Hiện anh T1 lao động tự do tại địa phương.

Kết quả xác minh tại UBND xã T, huyện H như chị T và ông T2 trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh T1; về con chung giao con chung Vũ Thị H1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con, hai con chung T3 và Ngọc Á đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Trần Thị T đang cư trú tại Đài Loan khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Văn T1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh T1 tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Năm 2015 anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình. Trong thời gian 10 năm sống ly thân, hai bên không liên lạc với nhau, anh T1 không quan tâm, thăm nom con chung. Như vậy cho thấy anh T1 đã bỏ mặc hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị T được ly hôn anh T1.

[5] Về quan hệ con chung: con Vũ Thị Hồng ở với chị T từ khi anh, chị sống ly thân, anh T1 không có trách nhiệm với con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ, cần giao con H1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh T1 góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hai con T3 và Ngọc Á đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: chị T khai không có, Toà án không ghi được ý kiến của anh T1 vì vậy không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Vũ Văn T1.
2. **Về quan hệ con chung:** giao con chung Vũ Thị H1, sinh ngày 4/6/2015 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Vũ Văn T1 góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị T và anh T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Hai con chung Vũ Văn T3, sinh ngày 13/10/2000, Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 04/4/2005 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. **Về tài sản và nợ chung:** không giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí:** chị Trần Thị T phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000338 ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, chị Trần Thị T và anh Vũ Văn T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Thái Hưng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Huệ